

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1602/TTr-SGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và 22 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 02 thủ tục hành chính cấp xã bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục và nội dung thủ tục hành chính nội bộ kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ

mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai niêm yết, công khai thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; triển khai quán triệt thực hiện, tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Xây dựng lưu đồ, quy trình điện tử giải quyết, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định. Đồng thời, thường xuyên đánh giá tái cấu trúc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025; Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành để phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính nội bộ theo thẩm quyền.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt lưu đồ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Văn bản quy định
1	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	Giáo dục thường xuyên	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/3/2023; - Thông tư 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025; - Thông tư 27/2025/TT- BGDĐT ngày 31/12/2025.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTĐBXH ngày 29/8/2023	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;
II. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên				
1	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	– giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại			
2	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
III. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo				
1	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
8	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
IV. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư số 27/2025/TT- BGDDT ngày 31/12/2025	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư số 27/2025/TT- BGDDT ngày 31/12/2025	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư số 27/2025/TT- BGDĐT ngày 31/12/2025	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư số 27/2025/TT- BGDĐT ngày 31/12/2025	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã

II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên

1. Thủ tục đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

1.1. Trình tự thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ theo một trong ba cách thức sau:

a) Trực tiếp.

b) Qua đường bưu điện.

c) Nộp trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

a) Các xã, phường gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

1.5. Đối tượng thực hiện

Các xã, phường

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện

Quyết định công nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Mẫu quyết định công nhận:

- *Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT;*

- *Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT.*

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Các xã, phường phải có kết quả tự đánh giá, công nhận và nộp đầy đủ các hồ sơ đúng thời hạn.

a) Các xã, phường được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các xã, phường được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

- *Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.*

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

UBND XÃ, PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

Kính gửi:

Căn cứ

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã, phường..... đã tổ chức tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, phường năm; kết quả tự đánh giá đạt được mức độ

Ủy ban nhân dân xã, phường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm đối với xã, phường.....

Hồ sơ trình kèm theo gồm: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, phường (*kèm theo Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm ... và các minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí*).

Căn cứ kết quả tự đánh giá, Ủy ban nhân dân xã, phường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận xã, phường..... đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã, phường mức độ..... theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT,...

Mẫu số 02: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã
UBND XÃ, PHƯỜNG, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”
 CẤP XÃ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung
2. Mục đích tự đánh giá
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch[1]

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 1: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

II. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương

1. Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT.

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/ Đạt mức độ 2/ Không đạt.

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT.

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

.....

c) Tồn tại:

.....

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/ Đạt mức độ 2/ Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

III. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 3 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.....

Kết luận về Tiêu chí 3: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

IV. Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3; Chỉ tiêu 4 của Tiêu chí 4 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên....;

Kết luận về Tiêu chí 4: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

V. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2 của Tiêu chí 5 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.

Kết luận về Tiêu chí 5: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

...

C. KẾT LUẬN CHUNG

Yêu cầu ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.
- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm....
- Các kết luận khác (nếu có).

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND XÃ, PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ**Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 (hoặc mức độ 2)***(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã)***1. Xã tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ... (ghi tên xã tự đánh giá)****2. Kết quả****2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu**

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					
...					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: ...					
	Chỉ tiêu 2: ...					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã					
3.1	Chỉ tiêu 1:...					

...					
IV	Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ					
4.1	Chỉ tiêu 1: ...					
...					
V	Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã					
5.1	Chỉ tiêu 1: ...					
...	...					

***Ghi chú:** Lần lượt liệt kê các loại văn bản, tài liệu, minh chứng và tự đánh giá theo từng tiêu chí, chỉ tiêu đối với “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 1, “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 2 theo quy định (tên tiêu chí, chỉ tiêu được ghi đúng theo nội dung quy định).

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../... tỷ lệ:... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../... tỷ lệ:... %.

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../... tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số tiêu chí không đạt: .../... tỷ lệ:... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Xã, phường (ghi tên cụ thể đơn vị hành chính cấp xã) đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ ... hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)